

# CHUẨN HÓA NỘI DUNG ĐÀO TẠO LUẬT TRỰC TUYẾN: YÊU CẦU PHÁP LÝ VÀ CHẤT LƯỢNG GIẢNG DẠY

*Lại Thị Phương Thảo<sup>1</sup>*  
*Email: tpt.lai@gmail.com*

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 19/11/2025

Ngày phản biện đánh giá: 03/12/2025

Ngày bài báo được duyệt đăng: 15/12/2025

DOI: 10.59266/houjs.2025.1036

**Tóm tắt:** Bài viết phân tích thực trạng khung pháp lý hiện hành về đào tạo trực tuyến và chỉ ra rằng Việt Nam vẫn thiếu các tiêu chí chuyên biệt để chuẩn hóa nội dung và bảo đảm chất lượng giảng dạy đối với chương trình luật trực tuyến. Trên cơ sở tham chiếu kinh nghiệm quốc tế từ FIBAA và AUN-QA, nghiên cứu đề xuất xây dựng một bộ tiêu chí đánh giá chương trình luật trực tuyến ở cấp quốc gia, được phát triển từ hệ thống kiểm định hiện hành nhưng mở rộng cho phù hợp đặc thù lĩnh vực pháp lý và hình thức đào tạo trực tuyến. Các giải pháp kỹ thuật và pháp lý được đề xuất nhằm đảm bảo tính cập nhật, chính xác và nhất quán của học liệu số, đồng thời hoàn thiện cơ chế bảo đảm chất lượng. Kết quả nghiên cứu góp phần gợi mở hướng tiếp cận mới cho việc quản lý và phát triển chương trình luật trực tuyến tại Việt Nam trong bối cảnh chuyển đổi số giáo dục đại học.

**Từ khóa:** đào tạo trực tuyến, chuẩn hóa nội dung, chất lượng giảng dạy, chương trình luật, bảo đảm chất lượng, kiểm định chương trình, học liệu số

## I. Đặt vấn đề

Sự phát triển của công nghệ thông tin đã đưa đào tạo trực tuyến trở thành cấu phần quan trọng của giáo dục đại học. Tại Việt Nam, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Thông tư 28/2023/TT-BGDĐT và Thông tư 30/2023/TT-BGDĐT nhằm duy trì chất lượng đào tạo trực tuyến. Đào tạo luật có tính đặc thù khi yêu cầu người học không chỉ nắm vững kiến thức pháp lý mà còn phải hình thành kỹ năng phân tích, lập

luận, đạo đức nghề nghiệp và kỹ năng thực hành. Việc chuyển nội dung đào tạo luật sang môi trường trực tuyến đặt ra thách thức về phương pháp sư phạm, đánh giá năng lực thực hành và hoàn thiện khung pháp lý phù hợp.

Thực trạng triển khai đào tạo luật trực tuyến ở Việt Nam còn tồn tại nhiều khoảng trống. Các yêu cầu trong Thông tư chưa được cụ thể hóa đầy đủ cho đào tạo luật, dẫn tới tính không đồng đều trong

---

<sup>1</sup> Viện Pháp luật Kinh tế, Trường Đại học Tài chính - Ngân hàng Hà Nội

thiết kế học phần giữa các trường. Hoạt động phát triển kỹ năng thực hành (moot court, thực tập) khó mô phỏng trên nền tảng trực tuyến do thiếu khung thiết kế và tiêu chí đánh giá rõ ràng. Việc đảm bảo tính pháp lý của văn bằng, kiểm soát danh tính, phòng chống gian lận và chuẩn hóa chất lượng nội dung cũng đòi hỏi sự hài hòa giữa quy định nhà nước và tiêu chuẩn kiểm định. Những vấn đề này đặt ra nhu cầu xây dựng hệ tiêu chí chuẩn hóa nội dung đào tạo luật trực tuyến.

Mục tiêu nghiên cứu là đề xuất khung chuẩn hóa nội dung đào tạo luật trực tuyến gắn với yêu cầu pháp lý và tiêu chí đảm bảo chất lượng. Nghiên cứu trả lời ba câu hỏi: (1) Khung pháp lý hiện hành đã đáp ứng yêu cầu chuẩn hóa chương trình luật trực tuyến chưa? (2) Những hạn chế nào gây trở ngại cho kiểm soát chất lượng nội dung và học liệu số? (3) Kinh nghiệm quốc tế có thể cung cấp bài học gì cho Việt Nam?

Về mặt lý luận, nghiên cứu bổ sung khoảng trống về quản trị chất lượng chương trình đào tạo luật trực tuyến. Về mặt thực tiễn, kết quả có thể hỗ trợ Bộ GD&ĐT và các trung tâm kiểm định xây dựng hướng dẫn cụ thể về tiêu chuẩn đánh giá. Phạm vi nghiên cứu tập trung vào chương trình đào tạo luật trực tuyến tại Việt Nam, bao gồm phân tích hệ thống pháp lý, thực tiễn vận hành và các tiêu chuẩn quốc tế (FIBAA, AUN-QA).

## **II. Cơ sở lý thuyết**

### **2.1. Lý thuyết về bảo đảm chất lượng giáo dục đại học**

Lý thuyết bảo đảm chất lượng (Quality Assurance - QA) trong giáo dục đại học được hình thành và phát triển trên cơ sở các tiếp cận quản lý chất lượng hiện đại, đặc biệt từ các tổ chức kiểm định giáo dục quốc tế và khu vực (ENQA, 2015).

Trong đó, tại khu vực Đông Nam Á, Mạng lưới các trường đại học ASEAN đã cụ thể hóa các nguyên lý của lý thuyết QA thông qua việc xây dựng và vận hành bộ tiêu chuẩn AUN-QA (ASEAN University Network - Quality Assurance). Bộ tiêu chuẩn này đóng vai trò như một khung bảo đảm và đánh giá chất lượng khu vực, được thiết kế nhằm chuẩn hóa các yếu tố cốt lõi của chương trình đào tạo, bao gồm mục tiêu, nội dung, phương pháp giảng dạy, đánh giá người học và cải tiến liên tục chất lượng. Theo AUN-QA (Version 4.0, ASEAN University Network, 2015), chất lượng chương trình đào tạo được bảo đảm thông qua hai cơ chế: đảm bảo chất lượng bên trong (internal QA) và đảm bảo chất lượng bên ngoài (external QA), với ba thành tố cốt lõi: (i) chuẩn đầu ra; (ii) cấu trúc - nội dung chương trình; (iii) cơ chế đánh giá và cải tiến liên tục (ASEAN University Network, 2023). Khung lý thuyết QA này được sử dụng trong nghiên cứu để giải thích: (i) Vì sao đào tạo trực tuyến phải có cơ chế chuẩn hóa nội dung tương đương đào tạo trực tiếp; (ii) Vì sao chất lượng chương trình phụ thuộc vào khả năng kiểm soát học liệu, thiết kế học phần và hoạt động đánh giá; (iii) Vì sao pháp luật cần đóng vai trò thiết lập chuẩn tối thiểu và cơ chế giám sát.

### **2.2. Lý thuyết về quản trị chương trình đào tạo**

Lý thuyết quản trị chương trình được phát triển trong lĩnh vực quản lý giáo dục đại học, hiểu chương trình đào tạo như một “vòng đời” gồm thiết kế - phê duyệt - triển khai - đánh giá - cải tiến. Theo Biggs & Tang (2011), chất lượng chương trình phụ thuộc vào mức độ liên kết giữa mục tiêu đào tạo, nội dung học phần, hoạt động giảng dạy - học tập và đánh giá kết quả (constructive

alignment). Trong môi trường trực tuyến, quản trị chương trình còn bao gồm: quản trị học liệu số; quy trình cập nhật nội dung; tiêu chuẩn công bố và thẩm định tài liệu pháp luật; cơ chế giám sát giảng dạy trên LMS (Biggs & Tang, 2011). Lý thuyết này giúp xác định: chuẩn hóa nội dung không chỉ là yêu cầu học thuật mà còn là yêu cầu quản trị, đòi hỏi khung pháp lý rõ ràng để vận hành thống nhất.

### **2.3. Lý thuyết về tiêu chuẩn hóa nội dung và thẩm định học liệu**

Theo Wiley (2000), học liệu trong môi trường số phải tuân thủ ba nguyên tắc: tính chính xác (accuracy), tính nhất quán (consistency) và tính cập nhật (up-to-date). Các nghiên cứu về học liệu số cũng chỉ ra yêu cầu phải có quy trình: (i) tạo lập - biên soạn, (ii) thẩm định nội dung, (iii) công bố và sử dụng, (iv) cập nhật định kỳ, (v) lưu trữ và thay thế (Ally, 2008). Đối với ngành luật, điều này càng quan trọng vì nội dung thay đổi theo văn bản quy phạm pháp luật mới. Nghiên cứu của Ally (2008) về quản trị học liệu trực tuyến khẳng định rằng hệ thống pháp lý đóng vai trò thiết lập “chuẩn tối thiểu” cho học liệu khi chuyển sang đào tạo từ xa (Wiley, 2000). Nhóm lý thuyết này cung cấp nền tảng để xem xét: pháp luật Việt Nam còn thiếu cơ chế thẩm định học liệu số; thiếu yêu cầu cập nhật nội dung pháp luật theo chu kỳ; thiếu tiêu chuẩn về kiểm tra tính chính xác của học liệu ngành luật.

## **III. Phương pháp nghiên cứu**

Nghiên cứu sử dụng kết hợp các phương pháp sau:

### **3.1. Phương pháp phân tích - tổng hợp tài liệu**

Được sử dụng để hệ thống hóa cơ sở lý thuyết, phân tích các quy định pháp

luật về đào tạo trực tuyến, chương trình đào tạo và kiểm định chất lượng giáo dục. Phương pháp này cho phép xác định rõ các vấn đề pháp lý còn bất cập trong quản trị chất lượng chương trình đào tạo luật trực tuyến.

### **3.2. Phương pháp so sánh pháp luật (Comparative Legal Method)**

Áp dụng để tham khảo và so sánh các tiêu chuẩn quốc tế trong bảo đảm chất lượng chương trình đào tạo (như AUN-QA, FIBAA, AQAS...), qua đó rút ra các yếu tố có tính khả thi cao để gợi ý xây dựng tiêu chí phù hợp với điều kiện Việt Nam, tránh việc “áp tiêu chuẩn quốc tế” cứng nhắc hoặc vượt quá năng lực triển khai của các cơ sở đào tạo.

### **3.3. Phương pháp phân tích trường hợp điển hình (Case Study)**

Một số trường đại học trong nước đã triển khai kiểm định theo AUN-QA hoặc theo tiêu chuẩn quốc gia (như Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Trà Vinh, Đại học Kinh tế - Luật). Việc phân tích các trường hợp này giúp nhận diện mô hình bảo đảm chất lượng đang được áp dụng, điểm mạnh - hạn chế và mức độ khả chuyển sang môi trường trực tuyến.

### **3.4. Phương pháp quy nạp và suy luận logic**

Được sử dụng trong quá trình tổng hợp kết quả nghiên cứu và xây dựng hệ thống giải pháp, nhằm đảm bảo tính nhất quán và phù hợp với thực tiễn pháp lý tại Việt Nam.

## **IV. Kết quả nghiên cứu và thảo luận**

### **4.1. Thực trạng khung pháp lý và triển khai đào tạo luật trực tuyến tại Việt Nam**

Khung pháp lý Việt Nam hiện tại đã đặt ra các yêu cầu nghiêm ngặt đối với

việc xây dựng chương trình đào tạo đại học, bao gồm việc xác định nội dung, mục tiêu, cấu trúc học phần và chuẩn đầu ra - điều này có ý nghĩa rất lớn khi triển khai đào tạo luật dưới hình thức trực tuyến. Theo Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT do Bộ Giáo dục & Đào tạo ban hành ngày 22/6/2021, mỗi chương trình đào tạo đại học phải xác định rõ mục tiêu, cấu trúc, học phần, nội dung, phương pháp và các hình thức đánh giá để đảm bảo đáp ứng chuẩn đầu ra (Điều 4, Điều 5, Thông tư 17/2021). Cụ thể, tại Điều 5 của Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT, chuẩn đầu ra phải “rõ ràng và thiết thực”, thể hiện năng lực kiến thức, kỹ năng, thái độ mà người tốt nghiệp cần đạt; đồng thời, khoản 6 của điều này quy định rằng chuẩn đầu ra phải “cụ thể hóa đầy đủ và rõ nét trong chuẩn đầu ra của các học phần và thành phần trong chương trình đào tạo”, đảm bảo mối liên kết giữa các học phần và chuẩn đầu ra chung của chương trình. Về việc thẩm định và ban hành chương trình đào tạo, Thông tư 17/2021 quy định rõ việc thành lập hội đồng xây dựng chương trình, có sự tham gia của các chuyên gia giảng dạy, chuyên gia đảm bảo chất lượng, đại diện nhà tuyển dụng... (Điều 17). Đây là cơ chế pháp lý quan trọng để đảm bảo nội dung chương trình - kể cả khi đào tạo trực tuyến - phải được thiết kế có hệ thống, có tham khảo thực tiễn nghề nghiệp và phù hợp với nhu cầu của lao động chuyên môn.

Bên cạnh đó, Thông tư 30/2023/TT-BGDĐT quy định về ứng dụng công nghệ thông tin trong đào tạo trực tuyến đối với giáo dục đại học (ban hành ngày 29/12/2023, có hiệu lực từ 13/2/2024). Thông tư này yêu cầu nội dung của học liệu trực tuyến “phải đáp ứng các yêu cầu của chương trình đào tạo” và “có tính sư phạm”; đồng thời, phần mềm đào tạo trực

tuyến phải cho phép lưu vết quá trình học tập của người học, ghi nhận các hoạt động và kết quả học tập (Điều 6). Ngoài ra, Thông tư 30/2023/TT-BGDĐT còn quy định trách nhiệm của Ban Giám hiệu cơ sở đào tạo trong việc quyết định “nội dung đào tạo trực tuyến” và “yêu cầu cần đạt của nội dung đào tạo trực tuyến” để bảo đảm chất lượng đào tạo (Điều 12). Điều này có ý nghĩa pháp lý rất rõ: các trường đại học khi triển khai mô hình đào tạo trực tuyến phải chủ động xây dựng quy trình và nội dung sao cho “tương đương” hoặc phù hợp với mục tiêu chương trình, không thể làm qua loa hoặc chỉ số hóa bài giảng.

Mặc dù khung pháp lý hiện hành, bao gồm Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT về chuẩn chương trình đào tạo và Thông tư 28/2023/TT-BGDĐT về đào tạo từ xa, đã tạo ra cơ sở quan trọng cho việc chuẩn hóa nội dung và bảo đảm chất lượng giảng dạy trực tuyến, vẫn tồn tại một số hạn chế đáng chú ý. Trước hết, Thông tư 28/2023/TT-BGDĐT quy định rằng chương trình đào tạo trực tuyến phải tương đương với chương trình chính quy, nhưng không cung cấp tiêu chí đánh giá cụ thể về mức độ tương đương giữa các học phần và chuẩn đầu ra, khiến cơ sở đào tạo gặp khó khăn trong việc kiểm định và chuẩn hóa nội dung một cách thống nhất. Thứ hai, mặc dù văn bản yêu cầu học liệu số phải được thẩm định và lưu trữ trên hệ thống quản lý học tập (LMS), nhưng không nêu rõ tần suất cập nhật, tiêu chuẩn chất lượng và cách kiểm soát tính chính xác của nội dung pháp luật, trong khi đây là yếu tố quan trọng để đảm bảo người học ngành luật luôn tiếp cận thông tin chính xác và cập nhật. Những hạn chế này cho thấy, mặc dù khung pháp lý đã cung cấp nền tảng cơ bản, vẫn cần có các hướng dẫn bổ sung, tiêu chí kiểm định chi tiết và quy

trình thẩm định học liệu chuyên ngành để việc chuẩn hóa nội dung và bảo đảm chất lượng giảng dạy trực tuyến ngành luật thực sự hiệu quả và đồng bộ.

#### **4.2. Bài học quốc tế về chuẩn hóa nội dung và chất lượng giảng dạy trong đào tạo luật trực tuyến**

##### **4.2.1. FIBAA - Công cụ quốc tế hóa và chuẩn hóa nội dung chương trình đào tạo luật**

Tổ chức FIBAA (Foundation for International Business Administration Accreditation) là một cơ quan kiểm định quốc tế có uy tín, hoạt động theo tiêu chuẩn Châu Âu và được công nhận theo Bộ Tiêu chuẩn và Hướng dẫn bảo đảm chất lượng trong Khu vực Giáo dục Đại học châu Âu (European Standards and Guidelines - ESG) (FIBAA, 2025). FIBAA kiểm định chương trình theo nhiều khía cạnh quan trọng: mục tiêu chương trình, cấu trúc và nội dung học phần, khái niệm sư phạm (didactical concept), đội ngũ giảng viên và hệ thống đảm bảo chất lượng nội bộ (internal QA) (UEH University, 2025). Đặc biệt, FIBAA xem xét sâu nội dung và cấu trúc học phần, giúp chuẩn hóa chương trình đào tạo luật, kể cả khi triển khai trực tuyến hoặc chương trình kết hợp trực tiếp và trực tuyến.. Khái niệm sư phạm mà FIBAA yêu cầu cho phép đánh giá mức độ phù hợp và hiệu quả của phương pháp dạy học (trực tuyến hoặc trực tiếp). Đồng thời, FIBAA đặt ra yêu cầu cao đối với hoạt động QA nội bộ: tự đánh giá, báo cáo cải tiến và giám sát chất lượng, tăng cường tính minh bạch và trách nhiệm giải trình.

Xét về mặt chuẩn hóa nội dung, FIBAA là khung tham chiếu hiệu quả cho các cơ sở đào tạo luật vì: (i) trường phải chứng minh cấu trúc học phần và học liệu (bao gồm học liệu số) được thiết kế

rõ ràng; (ii) giảng viên phải minh chứng phương pháp sư phạm phù hợp với hình thức giảng dạy; (iii) cơ chế QA đảm bảo nội dung chương trình được cập nhật liên tục theo thay đổi pháp luật và yêu cầu nghề nghiệp.

Một số trường Việt Nam đã sử dụng FIBAA để kiểm định chương trình đào tạo Luật của mình như: Tại Trường Đại học Tôn Đức Thắng, năm 2023 Hội đồng Kiểm định và Chứng nhận FIBAA (FIBAA Accreditation and Certification Committee) đã chính thức công bố quyết định công nhận chất lượng cho 7 chương trình đào tạo của TDTU, trong đó có chương trình cử nhân Luật, thời hạn công nhận có giá trị từ ngày 20/9/2023 đến ngày 19/9/2028 (5 năm) (Trường Đại học Tôn Đức Thắng, 2025). Năm 2023, Trường Đại học Trà Vinh cũng đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục quốc tế FIBAA cho chương trình cử nhân Luật của trường (Trường Đại học Trà Vinh, 2025).

##### **4.2.2. Bài học quốc tế từ chuẩn AUN-QA cho chương trình đào tạo luật trực tuyến**

AUN-QA (ASEAN University Network - Quality Assurance) là mạng lưới đảm bảo chất lượng giáo dục đại học khu vực Đông Nam Á, và chuẩn AUN-QA rất phù hợp như công cụ chuẩn hóa nội dung và đảm bảo chất lượng cho các chương trình luật, bao gồm cả hình thức trực tuyến hoặc kết hợp (blended), dựa trên 11 tiêu chuẩn và 50 tiêu chí, bao gồm cả “Cấu trúc và nội dung chương trình đào tạo”, “Đầu ra người học” và “Hoạt động kiểm tra, đánh giá” (Trường Đại học Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022). Một ví dụ nổi bật cho việc áp dụng chuẩn AUN-QA là Chương trình Thạc sĩ Luật Dân sự và Tổ tụng Dân sự của Khoa Luật - Đại

học Quốc gia Hà Nội, đã được AUN-QA công nhận vào năm 2022 với sự tham gia của đoàn đánh giá quốc tế, nhấn mạnh tầm quan trọng của việc đánh giá không chỉ nội dung chương trình mà còn cách thức triển khai giảng dạy, phương pháp đánh giá và hệ thống đảm bảo chất lượng nội bộ (Trường Đại học Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022). Ngoài Đại học Quốc gia Hà Nội, có chương trình luật khác áp dụng AUN-QA: Chuyên ngành Luật Thương mại Quốc tế (International Trade Law) tại Đại học Quốc tế (UEL) đã được công nhận theo tiêu chuẩn AUN-QA (23/1/2023) (Khoa Luật Thương mại, Trường Đại học Kinh tế - Luật, n.d.). Đây là minh chứng rõ ràng cho thấy AUN-QA hoàn toàn có thể áp dụng cho chương trình luật chuyên sâu, thậm chí luật kinh tế - thương mại, và không giới hạn ở bậc đại học.

Mặc dù các tiêu chuẩn FIBAA và AUN-QA được xây dựng chủ yếu cho đánh giá chương trình đào tạo trực tiếp, chúng vẫn cung cấp những bài học quan trọng cho việc phát triển bộ tiêu chí đánh giá chương trình luật trực tuyến tại Việt Nam. Những tiêu chuẩn này nhấn mạnh tầm quan trọng của chuẩn đầu ra, cơ cấu học phần, cơ chế đánh giá và cải tiến liên tục, đồng thời đề cao vai trò của quản trị chương trình trong việc bảo đảm chất lượng. Trong bối cảnh đào tạo trực tuyến, các nguyên tắc này có thể được vận dụng làm khung tư duy để xây dựng bộ tiêu chí quốc gia chuyên biệt, bổ sung thêm các yếu tố đặc thù như quản lý học liệu số, cập nhật pháp luật, giám sát giảng dạy trực tuyến và đánh giá tương tác của người học. Nhờ đó, bộ tiêu chí vừa kế thừa kinh nghiệm quốc tế về bảo đảm chất lượng, vừa thích ứng với đặc thù đào tạo luật trực tuyến, giúp đảm bảo nội dung chương trình luôn chính xác, nhất quán và cập nhật.

### **4.3. Đề xuất giải pháp chuẩn hóa nội dung và nâng cao chất lượng giảng dạy cho chương trình luật trực tuyến**

#### **4.3.1. Chuẩn hóa nội dung và nâng cao chất lượng chương trình luật trực tuyến theo bộ tiêu chí đánh giá chuyên biệt**

Trên cơ sở học hỏi kinh nghiệm quốc tế về đảm bảo chất lượng giáo dục, việc xây dựng một bộ tiêu chí đánh giá Việc xây dựng bộ tiêu chí đánh giá chương trình là yêu cầu tất yếu để chuẩn hóa nội dung và nâng cao chất lượng giảng dạy. Tuy nhiên, do không phải cơ sở đào tạo nào cũng có điều kiện áp dụng các chuẩn quốc tế như FIBAA hay AUN-QA, Việt Nam cần phát triển bộ tiêu chí riêng cho chương trình luật trực tuyến, dựa trên khung chuẩn quốc gia và đặc thù đào tạo số. Các bộ tiêu chí hiện hành chủ yếu áp dụng cho chương trình trực tiếp, nên chưa phản ánh đầy đủ yêu cầu về học liệu số, phương pháp giảng dạy trực tuyến, cơ chế tương tác và cập nhật nội dung pháp luật.

Về triển khai, các cơ sở có thể sử dụng bộ tiêu chí hiện có nhưng điều chỉnh cách áp dụng. Các tiêu chí về cấu trúc chương trình và chuẩn đầu ra vẫn giữ nguyên để bảo đảm tính đồng bộ. Các tiêu chí về học liệu và phương pháp giảng dạy cần được điều chỉnh theo hướng số hóa bài giảng, tài liệu tham khảo và học liệu pháp luật; lưu trữ và quản lý trên LMS; đồng thời thiết lập cơ chế cập nhật pháp luật định kỳ. Việc đánh giá người học cần tích hợp công cụ trực tuyến như kiểm tra, bài tập, dự án, thảo luận và phản biện, phù hợp với đo lường chuẩn đầu ra trong môi trường số. Cơ chế đảm bảo chất lượng nội bộ cũng phải thích ứng, thông qua thu thập phản hồi trên LMS, phân tích dữ liệu học tập và cải tiến chương trình theo chu kỳ.

Việc triển khai bộ tiêu chí điều chỉnh này cần được giám sát bởi cơ quan quản lý hoặc hội đồng chuyên môn ngành luật để bảo đảm tuân thủ chuẩn quốc gia. Các cơ sở đào tạo có thể thành lập bộ phận kiểm tra chuyên trách trực tuyến nhằm rà soát, phản hồi và cập nhật tiêu chí theo thực tiễn. Cách tiếp cận này vừa tiết kiệm nguồn lực, vừa tăng tính khả thi, giúp chương trình luật trực tuyến duy trì chuẩn hóa nội dung, bảo đảm chất lượng giảng dạy và cập nhật pháp luật liên tục, phù hợp với điều kiện của từng cơ sở.

#### *4.3.2. Tạo cơ sở pháp lý để đảm bảo thực hiện bộ tiêu chí đánh giá chương trình luật trực tuyến*

Để các giải pháp kỹ thuật về chuẩn hóa nội dung và nâng cao chất lượng giảng dạy trong chương trình luật trực tuyến được triển khai hiệu quả, cần xây dựng một khung pháp lý cụ thể và khả thi, dựa trên quy định hiện hành nhưng bổ sung các khoảng trống còn thiếu. Thông tư 28/2023/TT-BGDĐT đã yêu cầu các cơ sở đào tạo thực hiện giám sát nội bộ, kiểm soát chất lượng học liệu, đánh giá người học và thu thập phản hồi. Thông tư 04/2025/TT-BGDĐT quy định chương trình đại học phải kiểm định định kỳ. Tuy nhiên, các quy định này vẫn chưa bao quát các vấn đề đặc thù của đào tạo trực tuyến như kiểm soát học liệu số, tần suất cập nhật pháp luật, tiêu chuẩn học liệu trực tuyến và cơ chế báo cáo, xếp hạng chương trình theo tiêu chí trực tuyến.

Vì vậy, cần ban hành hướng dẫn hoặc quy định bổ sung dành riêng cho chương trình luật trực tuyến, yêu cầu cơ sở đào tạo áp dụng bộ tiêu chí đánh giá chuyên biệt. Quy định mới cần làm rõ: học liệu số phải được rà soát, cập nhật định kỳ; đánh giá trực tuyến phải đo lường đúng chuẩn đầu

ra; hệ thống QA nội bộ và phản hồi người học phải được thu thập và phân tích qua nền tảng học trực tuyến LMS. Đồng thời, báo cáo QA định kỳ gửi Bộ GD&ĐT hoặc cơ quan chuyên môn sẽ là căn cứ giám sát việc thực thi, đồng thời tạo cơ sở cho cơ chế xếp hạng hoặc công nhận chương trình trực tuyến dựa trên mức độ tuân thủ tiêu chí, qua đó khuyến khích các cơ sở thực hiện nghiêm túc.

Cuối cùng, quy định pháp lý cần được tích hợp vào thỏa thuận đào tạo, hợp đồng giảng viên và cơ chế kiểm định nội bộ để xác lập trách nhiệm rõ ràng khi triển khai bộ tiêu chí trực tuyến. Cách tiếp cận này vừa bổ sung các khoảng trống của pháp luật hiện hành, vừa tạo điều kiện để các giải pháp kỹ thuật được áp dụng đầy đủ, góp phần chuẩn hóa nội dung, nâng cao chất lượng giảng dạy và bảo đảm cập nhật pháp luật liên tục cho chương trình luật trực tuyến tại Việt Nam.

### **V. Kết luận**

Nghiên cứu này chỉ ra rằng việc chuẩn hóa nội dung đào tạo luật trực tuyến không thể tách rời yêu cầu cập nhật pháp luật thường xuyên, bảo đảm tính chính xác của học liệu số và duy trì chất lượng giảng dạy trong môi trường số hóa. Dù Việt Nam đã có khung pháp lý điều chỉnh đào tạo từ xa, các quy định hiện hành vẫn chưa cung cấp các tiêu chí chuyên biệt cho chương trình luật trực tuyến - đặc biệt là tiêu chí về học liệu pháp lý, đánh giá đầu ra và giám sát chất lượng trên hệ thống LMS. Kinh nghiệm quốc tế từ FIBAA và AUN-QA cho thấy việc bảo đảm chất lượng chương trình cần dựa trên tiếp cận đầu ra, cơ chế cập nhật nội dung có kiểm soát và hệ thống bảo đảm chất lượng thường xuyên. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất phát triển một bộ tiêu chí đánh giá chương

trình luật trực tuyến ở cấp quốc gia, dựa trên khung tiêu chuẩn kiểm định hiện hành nhưng được mở rộng để bao quát đặc thù của đào tạo trực tuyến và lĩnh vực pháp luật. Việc hoàn thiện cơ sở pháp lý và thiết lập bộ tiêu chí chuyên biệt không chỉ giúp các cơ sở đào tạo triển khai đào tạo luật trực tuyến đồng bộ, minh bạch và nhất quán, mà còn góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực pháp lý trong bối cảnh chuyển đổi số của giáo dục đại học./

#### Tài liệu tham khảo

- [1]. Ally, M. (2008). Foundations of educational theory for online learning. In T. Anderson (Ed.), *The theory and practice of online learning* (Chap. 1). Athabasca University Press.
- [2]. ASEAN University Network. (2023). *Guide to AUN-QA assessment at programme level* (Version 4.0). ASEAN University Network.
- [3]. Biggs, J., & Tang, C. (2011). *Teaching for quality learning at university* (4th ed.). Open University Press.
- [4]. European Association for Quality Assurance in Higher Education (ENQA). (2015). *Standards and guidelines for quality assurance in the European Higher Education Area (ESG)*.
- [5]. FIBAA. (2025). *One-pager FIBAA-PROG VIET*. Retrieved November 28, 2025, [https://www.fibaa.org/fileadmin/redakteur/pdf/PROG/20250212\\_One-Pager\\_FIBAA-PROG\\_VIET.pdf](https://www.fibaa.org/fileadmin/redakteur/pdf/PROG/20250212_One-Pager_FIBAA-PROG_VIET.pdf).
- [6]. Khoa Luật Thương mại, Trường Đại học Kinh tế - Luật. (n.d.). *AUN-QA accreditation for the international trade law specialization*. Retrieved November 28, 2025, from <https://lkt.uel.edu.vn/quality-assurance-7/aun-qa-accreditation-for-the-international-trade-law-specialization>.
- [7]. Trường Đại học Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội. (2022, April 15). *Chương trình đào tạo thạc sĩ Luật Dân sự và Tổ tụng Dân sự của Khoa Luật đạt chuẩn kiểm định của mạng lưới các trường đại học Đông Nam Á - AUN*. <https://law.vnu.edu.vn/article-Chuong-trinh-dao-tao-Thac-si-Luat-Dan-su-va-To-tung-Dan-su-cua-Khoa-Luat-dat-chuan-kiem-dinh-cua-mang-luoi-cac-truong-Dai-hoc-Dong-Nam-A---AUN-28374-1102.html?utm>.
- [8]. Trường Đại học Tôn Đức Thắng. (2025). *Trường Đại học Tôn Đức Thắng có thêm 07 chương trình đào tạo đạt chuẩn quốc tế FIBAA*. Retrieved November 28, 2025, <https://fba.tdtu.edu.vn/tin-tuc/truong-dai-hoc-ton-duc-thang-co-them-07-chuong-trinh-dao-tao-dat-chuan-quoc-te-fibaa>.
- [9]. Trường Đại học Trà Vinh. (2025). *Đại học Trà Vinh có thêm 02 chương trình đào tạo đạt kiểm định chất lượng giáo dục quốc tế theo tiêu chuẩn AUN-QA*. Retrieved November 28, 2025. <https://www.tvu.edu.vn/dai-hoc-tra-vinh-co-them-02-chuong-trinh-dao-tao-dat-kiem-dinh-chat-luong-giao-duc-quoc-te-theo-tieu-chuan-aun-qa/>.
- [10]. UEH University. (2025). *04 chương trình đào tạo của UEH đạt chuẩn FIBAA*. Retrieved November 28, 2025, <https://ueh.edu.vn/kiem-dinh-va-xep-hang/kiem-dinh/04-chuong-trinh-dao-tao-dat-chuan-ueh-dat-chuan-fibaa>.
- [11]. Wiley, D. A. (2000). *Learning object design and sequencing theory* (Doctoral dissertation). Brigham Young University.

## STANDARDIZATION OF ONLINE LAW EDUCATION: LEGAL REQUIREMENTS AND TEACHING QUALITY

*Lai Thi Phuong Thao<sup>1</sup>*

**Abstract:** *This paper analyzes the current legal framework for online education in Vietnam and points out that the country still lacks specific criteria to standardize content and ensure the quality of teaching in online law programs. Based on international experiences from FIBAA and AUN-QA, the study proposes the development of a national-level evaluation framework for online law programs, built upon the existing accreditation system but expanded to accommodate the specific characteristics of legal education and online delivery. The proposed technical and legal solutions aim to ensure the accuracy, consistency, and up-to-date status of digital learning materials while completing the quality assurance mechanism. The findings provide guidance for new approaches to managing and developing online law programs in Vietnam within the context of digital transformation in higher education.*

**Keywords:** *online education, content standardization, teaching quality, law program, quality assurance, program accreditation, digital learning materials*

---

<sup>1</sup> Institute of Economic Law, Hanoi Financial and Banking University